

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	60.198.603.919	15.223.687.368	VII.1	106.675.913.151	60.290.498.754
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2			VII.2		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		60.198.603.919	15.223.687.368		106.675.913.151	60.290.498.754
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	45.858.754.995	17.746.847.000	VII.3	73.773.420.139	50.393.888.266
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.339.848.924	(2.523.159.632)		32.902.493.012	9.896.610.488
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.317.272.477	2.126.234.154	VII.4	3.765.809.941	5.077.904.654
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	428.516.233	(6.433.401.379)	VII.5	1.512.173.214	(5.501.304.758)
Trong đó: chi phí lãi vay	23			58.942.778		-	64.787.361
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	1.283.082.165	311.862.526	VII.6	1.623.622.976	924.588.862
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	2.422.935.028	1.950.141.287	VII.7	4.717.877.121	3.558.644.008
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.522.587.975	3.774.472.088		28.814.629.642	15.992.587.030
11. Thu nhập khác	31	VI.8	7.137.829.642	6.534.401.514	VII.8	20.261.506.251	10.786.413.496
12. Chi phí khác	32	VI.9	458.221.242	811.398.984	VII.9	991.188.028	1.725.141.436
13. Lợi nhuận khác	40		6.679.608.400	5.723.002.530		19.270.318.223	9.061.272.060
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.202.196.375	9.497.474.618		48.084.947.865	25.053.859.090
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.522.993.917	1.309.093.795		4.104.050.382	2.602.741.273

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước		Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.679.202.458	8.188.380.823		43.980.897.483	22.451.117.817
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		972	477	VII.10	2.563	1.308

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 7 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Nguyễn văn Quang

Kế toán trưởng

Huỳnh Ngọc Hiếu

Giám Đốc